

Bản án số: 265/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 06/4/2022
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Quang Cảnh

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Trang

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh Hải – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 315/2021/HNST, ngày 22 tháng 4 năm 2021 về “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn : Bà Huỳnh Thị BGDFZGFZD– sinh năm 1975

Địa chỉ: C09-17 Lô C, chung cư GGDF, phường GDFGFD, quận GDFGF,TpGFDGDF

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự :bà Nguyễn Thị GDFGSDFG

Bị đơn : Ông Phạm QuốcGDFGFDVG– sinh năm 1971

Địa chỉ : 56 GFDGDF, phường GDFGFDy, quận GFDGFD, Tp.FDGDF

(Tại phiên tòa, bà Mai, bà Trinh, ông Dũng cùng có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 09/4/2021, bản tự khai và các buổi phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nguyên đơn bà Huỳnh Thị BGDFZGFZDtrình bày: bà và ông Phạm QuốcGDFGFDVGtự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Sơn Kỳ quận Tân Phú, Tp.Hồ Chí Minh

Về mâu thuẫn trong hôn nhân : bà và ông Dũng chung sống tại nhà cha mẹ chồng ở phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, hôn nhân không hạnh phúc vì ông Dũng thường xuyên bạo hành, đánh và chửi

mắng bà, mẹ chồng luôn đóng cửa lại không cho bà chạy ra khỏi nhà nên nhiều năm qua bà phải sống trong tình trạng mệt mỏi, lo sợ. Nay nhận thấy không thể tiếp tục cuộc hôn nhân không hạnh phúc, bà yêu cầu được ly hôn với ông Dũng.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung : bà xác nhận không có

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự bà Nguyễn Thị GDFGSDFG thống nhất ý kiến nguyên đơn và không có ý kiến nào khác.

Bị đơn ông Phạm QuốcGDFGFDVGtrình bày : ông xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn xuất phát từ vợ ông bà Huỳnh Thị BGDFZGFZDvà mẹ ruột của ông có những mâu thuẫn bất hòa dẫn tới vợ chồng luôn cãi vã. Năm 2021, vợ ông tự bỏ nhà đi, từ chối liên lạc và không chịu gặp ông cho đến khi ông biết bà Mai nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn tại Tòa án. Tuy nhiên, ông không muốn ly hôn vì nhận thấy vẫn còn tình cảm với bà Mai.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung : ông xác nhận không có

Tại phiên tòa hôm nay, các đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu đã trình bày. Tuy nhiên, bị đơn ông Phạm QuốcGDFGFDVGcho rằng ông không có gây áp lực, đánh đập nguyên đơn như bà Mai, bà Nữ đã trình bày tại phiên tòa sơ thẩm và ông Dũng xác nhận lại giữa vợ chồng có tài sản chung nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú phát biểu ý kiến:

Về tố tụng : Việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 48, Điều 68, Điều 69, khoản 2 Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Việc Tòa thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, đúng quan hệ tranh chấp và về thu thập chứng cứ, xác định đúng tư cách đương sự. Việc tham gia hỏi tại phiên tòa của Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào Điều 56, Điều 57, Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:*

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 25/2014, quyền số 01/2014 ngày 18/3/2014 của Ủy ban nhân dân phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh cấp cho các đương sự thì quan hệ hôn nhân giữa ông Phạm QuốcGDFGFDVGvà bà Huỳnh Thị BGDFZGFZDdo Luật hôn nhân và gia đình điều chỉnh. Hiện nay ông Phạm QuốcGDFGFDVGđang thực tế cư trú quận Tân Phú, Tp.HCM nên Tòa án nhân dân quận Tân Phú thụ lý giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

- Về quan hệ hôn nhân: Khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “...Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được...”.

Hội đồng xét xử nhận thấy tại các buổi làm việc, mở phiên họp và hòa giải trước khi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm hôm nay, ông Phạm Quốc GDFGFDVG và bà Huỳnh Thị BGDFZGFZD cùng xác nhận giữa vợ chồng có mâu thuẫn xuất phát từ mối quan hệ mẹ chồng – nàng dâu, giữa vợ chồng không có sự chia sẻ cảm thông với với nhau nên dẫn đến bất hòa, cãi vã. Mâu thuẫn đỉnh điểm vào tối ngày 28/3/2021, bà Huỳnh Thị BGDFZGFZD đã bỏ đi khỏi gia đình chồng, từ chối liên lạc và không chịu gặp ông Dũng. Sau đó ngày 09/4/2021, bà Mai đã nộp đơn yêu cầu ly hôn với ông Phạm Quốc GDFGFDVG tại Tòa án nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh. Từ thời điểm thụ lý vụ án đến ngày mở phiên tòa sơ thẩm, ông Dũng không đồng ý ly hôn nhưng vẫn không đưa ra được biện pháp cụ thể nào để giảm bớt sự mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Bên cạnh đó, tại địa phương các đương sự đã từng chung sống, Hội liên hiệp phụ nữ phường cũng xác nhận giữa vợ chồng ông Dũng bà Mai có mâu thuẫn. Tại phiên tòa hôm nay, các đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu đã trình bày. Tuy nhiên, bị đơn ông Phạm Quốc GDFGFDVG cho rằng ông không có gây áp lực, đánh đập nguyên đơn như bà Mai, bà Nữ đã trình bày. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Huỳnh Thị BGDFZGFZD có nộp cho Hội đồng xét xử đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn có chữ ký của các bên đương sự năm 2016 và ông Dũng cũng xác nhận đây là chữ ký của ông. Từ đó chứng minh các đương sự đã có mâu thuẫn, đã từng có ý định ly hôn từ năm 2016 nhưng bà Mai vẫn có sự tha thứ mong hàn gắn tình cảm nhưng vẫn không đạt được mục đích hôn nhân như mong muốn.

Về con chung, nợ chung : các đương sự đều xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét. Về tài sản chung : bà Mai xác nhận không có, tại phiên tòa hôm nay ông Dũng cho rằng giữa vợ chồng có tài sản chung nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ những phân tích, nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Mai.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do bà Huỳnh Thị BGDFZGFZD phải nộp theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật Phí và Lệ phí năm 2016 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Ông Phạm Quốc GDFGFDVG không nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 177, Điều 271 và Khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình

năm 2014; Luật Phí và Lệ phí năm 2016; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Mai

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị BGDFZGFZD được ly hôn với ông Phạm Quốc Dũng.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 25/2014, quyền số 01/2014 ngày 18/03/2014 của Ủy ban nhân dân phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Huỳnh Thị BGDFZGFZD và ông Phạm Quốc GDFGFDVG không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung : các đương sự cùng xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét

- Về tài sản chung : bà Mai xác nhận không có, ông Dũng cho rằng giữa vợ chồng có tài sản chung nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nợ chung: các đương sự cùng xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do bà Huỳnh Thị BGDFZGFZD phải nộp, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0072014 ngày 22/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Huỳnh Thị BGDFZGFZD đã nộp đủ án phí. Ông Phạm Quốc GDFGFDVG không phải nộp án phí.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Về quyền kháng cáo: đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THA DS Q. Tân Phú;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ;

Nguyễn Thị Thanh Hiền